

Những đặc trưng tương đồng và khác biệt trong lĩnh vực nhà ở truyền thống của văn hóa Hàn Quốc và văn hóa Việt Nam

• **Trần Thị Thu Lương**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Nhà ở là một thành tựu văn hóa ứng phó với thiên nhiên của con người. Nó có một lịch sử phát triển lâu dài cùng với sự hình thành và phát triển của xã hội loài người từ tiền sử đến hiện đại. Vì vậy trong cấu trúc cơ bản của văn hóa tổ chức đời sống vật chất thì nhà ở là một

trong bộ ba (ăn - ở - mặc) thâm thấu sâu sắc các đặc trưng văn hóa của chủ thể. Bài báo đã so sánh những đặc trưng tương đồng và khác biệt về nhà ở trong chuỗi nghiên cứu so sánh văn hóa tổ chức đời sống vật chất của văn hóa Hàn Quốc và Việt Nam thời kỳ truyền thống.

Từ khóa: nhà ở truyền thống, Việt Nam, Hàn Quốc, tương đồng, khác biệt

1. Mở đầu

Nếu nói theo nghĩa rộng, không gian cư trú của cả nhân loại là trái đất thì theo các mức độ thu hẹp từ lớn đến nhỏ không gian cư trú của từng con người cụ thể sẽ là ngôi nhà. Vì vậy nhà có một ý nghĩa rất quan trọng trong cuộc đời con người. Nó vừa là không gian sinh tồn vừa là không gian văn hóa gắn bó với con người suốt cả cuộc đời.

Trước hết, nhà là một thành tựu văn hóa ứng phó với thiên nhiên của con người. Nó có một lịch sử phát triển lâu dài cùng với sự hình thành và phát triển của xã hội loài người từ tiền sử đến hiện đại. Chức năng trước hết của nhà ở là nơi để tránh tác động bất lợi của thiên nhiên (nóng, lạnh, mưa, rét, v.v...) bảo vệ sức khỏe và là nơi nghỉ ngơi để con người có thể tái sản xuất. Bên cạnh đó cùng với sự phát triển của xã hội loài người, nhà còn có một ý nghĩa xã hội rất sâu sắc: đó là không gian của gia đình – tế bào nhỏ nhất nhưng rất cơ bản của xã hội với các chức năng sinh sản con cái, giáo dục và lưu giữ các mã di truyền văn hóa dân tộc; nhà cũng là không gian để giao tiếp bè bạn, dòng họ, xóm giềng

để có kết cộng đồng và nhà còn là nơi của sinh hoạt tâm linh của chủ nhân như việc thờ cúng tổ tiên, giỗ chạp, cưới xin, tang ma, v.v... Với các quốc gia nông nghiệp thì nhà hay rộng hơn là đất thổ cư bao gồm cả vườn, ao, chuồng còn là nơi để sản xuất: làm thủ công nghiệp, trồng rau, cây ăn trái, chăn nuôi gia cầm gia súc, v.v... Vì là không gian giao tiếp xã hội nên tất nhiên quy mô, kiến trúc, đồ vật, cách bài trí trong ngôi nhà là yếu tố quan trọng phản ánh địa vị xã hội, điều kiện kinh tế, óc thẩm mỹ, văn hóa của chủ nhân.

Nói tóm lại, nhà là không gian văn hóa thể hiện đời sống vật chất và tinh thần của chủ nhân một cách đầy đủ nhất. Việc xây dựng ngôi nhà vì vậy là một trong những công việc hệ trọng và là mơ ước của cả đời người, thậm chí từ đời cha đến đời con. Ai cũng đồng ý “an cư” là điều kiện tiên quyết của “lập nghiệp” và cuộc đời con người khi rơi vào hoàn cảnh “vô gia cư” thường được xem là ở mức bi đát thậm chí tệ hơn nghèo đói. Ngôi nhà chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng như vậy nên trong

ngôn ngữ tiếng Việt “nhà” với nghĩa “chỗ ở” được đồng nhất với gia đình (gồm mọi người sống trong nhà, ví dụ: “Cả nhà đi vắng”), với vợ/chồng (chủ nhân ngôi nhà, ví dụ: “Nhà tôi đang ở trong bếp”), được mở rộng nghĩa ra để chỉ một cơ quan (nhà máy, nhà văn hóa, nhà xuất bản), chỉ chính phủ (nhà nước) và những người có chuyên môn cao (nhà văn, nhà chính trị, nhà khoa học...) [Trần Ngọc Thêm, 1996: 404].

“Nhà không dựng từ móng từ cột, nhà dựng từ nếp sống và quan niệm sống” [Hoàng Đạo Kính, 2008: 22]. Nếp sống và quan niệm sống lại chịu tác động của nhiều yếu tố trong đó môi trường tự nhiên và xã hội là những yếu tố quan trọng. Vì vậy trong cấu trúc cơ bản của văn hóa tổ chức đời sống vật chất thì nhà ở là một trong bộ ba (ăn - ở - mặc) thấm thấu sâu sắc các đặc trưng văn hóa của chủ thể và việc so sánh những đặc trưng tương đồng và khác biệt của văn hóa Hàn Quốc và Việt Nam cũng rất cần thực hiện ở góc độ này.

2. Những đặc trưng tương đồng nổi bật trong lĩnh vực nhà ở truyền thống của Hàn Quốc và Việt Nam

2.1. Nhà ở của hai bên đều được kiến trúc theo quan niệm hòa mình vào thiên nhiên, kết tinh được những thành tựu văn hóa ứng phó tốt với môi trường.

Thiên nhiên của Hàn Quốc và Việt Nam có một đặc điểm chung là tươi đẹp, có nhiều ưu đãi nhưng cũng ẩn chứa nhiều khắc nghiệt tạo nên những thách thức to lớn cho chủ thể hai nền văn hóa trong việc đối phó và chinh phục thiên nhiên. Trước hết cả hai quốc gia đều có bờ biển dài chạy suốt dọc đất nước. Do điều kiện khí hậu bốn mùa và nguồn nước sông suối dồi dào nên cả hai bên cây cối đều tươi tốt tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc sống định cư lâu dài. Người Hàn ví đất nước mình đẹp như “gấm thêu hoa”. Các màu sắc của hội họa Hàn, của các bộ Hanbok rực rỡ, của men sứ, của các loại giấy dán tường đều phản ánh sự cảm nhận màu sắc chan hòa tươi thắm hùng vĩ của núi sông hoa lá cây cỏ

trên bán đảo Hàn suốt bốn mùa xuân hạ thu đông. Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á nằm trong vùng biển nóng có đường xích đạo đi qua nên ở Việt Nam bốn mùa cây cối xanh tươi. Việt Nam còn là nơi được thiên nhiên ưu đãi với số lượng tài nguyên động thực vật khoáng sản phong phú. Tuy nhiên, thiên nhiên cả hai quốc gia không chỉ có thuận lợi mà còn có nhiều thách thức: diện tích đất ở cả hai đều có 70% là núi đồi (Việt Nam), núi đá sỏi (Hàn Quốc). Khí hậu Việt Nam phức tạp chia thành ba miền với những diễn biến khác nhau, Hàn Quốc mùa đông nhiệt độ dưới 0°C, mùa hè lên đến trên 30°C. Cả hai quốc gia đều có ba mặt giáp biển nên luôn nằm trên đường đi của những cơn bão nhiệt đới từ Thái Bình Dương thổi tới. Ngoài ra cả hai đều bị đe dọa bởi nạn lụt lội sạt lở đất do mưa lớn.

Do bản sắc văn hóa mà cả hai đều chọn triết lý “hòa” làm triết lý sống nên cùng có chung đặc trưng văn hóa hòa mình vào thiên nhiên nương theo đó tận dụng lợi thế và khắc phục những bất lợi để tồn tại và phát triển. Trong lĩnh vực văn hóa ở, ngôi nhà truyền thống của hai nền văn hóa là một trong những minh chứng rõ nét nhất của đặc trưng văn hóa này.

Trước hết là về nguyên liệu làm nhà. Ngôi nhà truyền thống của cả hai đều được xây dựng cơ bản từ các vật liệu thực vật khai thác trực tiếp từ thiên nhiên và từ nền kinh tế nông nghiệp lúa nước như:

-Mái nhà: rơm, rạ, các loại lá (cọ, dừa, cỏ...) đất sét, ngói (đất sét nung)

-Cột, rường, vì kèo...: gỗ, tre

-Tường: đất sét, rơm rạ trộn bùn, gỗ, tre, nứa, lá v.v...

-Sàn: gỗ, tre, đất nện

Trong đó người Hàn sử dụng nguyên liệu chủ yếu là gỗ, đất sét, tre, rơm rạ, còn người Việt do nguồn tài nguyên thực vật phong phú hơn nên sử dụng nguyên liệu đa dạng hơn ngoài gỗ, đất sét, rơm rạ còn có nhiều loại lá như cọ, dừa, cỏ tranh, v.v... cho mái nhà, tre, nứa vầu, bương, trầm, v.v... cho sàn nhà (nếu là nhà sàn) còn đa phần là sàn đất nện.

Các nguyên liệu thực vật này đã tạo ra hơi thở thiên nhiên cho các ngôi nhà truyền thống Việt, Hàn vì chúng được tạo từ dạng vật chất trước đó đã có sự sống, chúng đa dạng về kích thước và có vẻ mềm mại hay các độ cong tự nhiên, chúng khác hẳn với các nguyên liệu sắt, thép, xi măng là những nguyên liệu rập khuôn, cứng, nhân tạo thiếu cảm giác liên hệ với sự sống như nguyên liệu thực vật. Người thợ làm nhà truyền thống ở cả hai nền văn hóa đều là các kiến trúc sư dân gian không phải chỉ dựng một ngôi nhà từ quy phạm kiến trúc mà còn phải bằng cả kinh nghiệm và sự cảm nhận tinh tế đối với từng nguyên liệu cụ thể để tính toán việc cắt khúc theo kích thước, hình dạng mà nó phải chịu đựng trong kiến trúc tổng thể của ngôi nhà, phải tính đến độ giãn ra, co lại của vật liệu thực vật theo sự thay đổi của thời tiết, theo mùa, theo mức độ mưa, nắng, gió, v.v... của từng vùng miền và từng khu đất. Nói tóm lại, tâm hồn và kinh nghiệm của người thợ phải hòa vào thiên nhiên, lắng nghe và nương theo thiên nhiên thì sản phẩm làm ra mới có thể bền chắc trong thiên nhiên. Nhờ vậy mà ngôi nhà truyền thống cả hai nền văn hóa đều mang đậm hơi thở thiên nhiên không chỉ ở vật liệu mà còn ở tính hợp lý, tính kiến tạo và sự phù hợp với điều kiện tự nhiên và khí hậu.

Nhà ở truyền thống của Hàn Quốc và Việt Nam đều rất chú trọng đến việc đối phó với các bất lợi của khí hậu: nóng, ẩm, rét, gió lùa, v.v...

Để tránh yếu tố bất lợi của nóng từ nắng dội buổi chiều (nắng xiên khoai) từ phía tây, tránh cái lạnh của gió bắc thổi từ phía bắc, người Việt chọn hướng tối ưu cho ngôi nhà là hướng nam (hoặc đông nam). Tục ngữ Việt có câu: “Lấy vợ hiền hòa, làm nhà hướng Nam” như một đúc kết kinh nghiệm: gia đình giữ được thuận hòa, hạnh phúc nhờ vào đức tính hiền hòa của người vợ, người mẹ; ngôi nhà giữ được an lành thoải mái mát về mùa hè, ấm về mùa đông nhờ vào hướng Nam của ngôi nhà.

Do khí hậu của Hàn Quốc có cả tính nhiệt đới và tính ôn đới tùy theo mùa nên để ứng phó tốt trong mọi thời tiết các ngôi nhà gỗ truyền thống của Hàn

Quốc thường có mái hiên dài. Theo các nhà nghiên cứu, mái hiên dài này là giải pháp tốt để điều hòa nhiệt độ phù hợp với khí hậu: “Các mái hiên dài ngăn tia sáng gay gắt của mặt trời lại như một bức màn. Bóng râm bao phủ tòa nhà chính, các căn phòng và các bậc thềm đá. Khu vực có bóng râm mát hơn những khu vực xung quanh đang có rất nhiều ánh mặt trời chói chang. Không khí mát bên trong gặp không khí nóng ở bên ngoài thì chúng sẽ chuyển động. Thậm chí nếu như sử dụng quạt cũng không thể cảm thấy mát hơn được nữa. Sự mát mẻ ấy rất tuyệt vời khiến cho cuộc sống trở nên dễ chịu hơn mà không cần có hệ thống thông gió nhân tạo. Mặt trời buổi trưa lúc đông chỉ lại chiếu ở góc khoảng 35° Nam. Mặt trời thấp và tia nắng cũng vậy. Những tia nắng chiếu vào tường căn phòng dưới mái hiên mang đầy hơi ẩm vào trong phòng. Hơi ẩm này nếu muốn tràn những chỗ có khí lạnh hơn bên ngoài căn phòng thì sẽ bị chặn lại bởi các mái hiên dài. Không gian hình chóp của mái nhà sẽ giữ không khí ẩm ở lại. Do vậy cũng sẽ làm cho những ngày đông trở nên dễ chịu đựng hơn” [Shin Yong Hoon, 1998: 304-305].

Nhà truyền thống của người Việt cũng không làm cửa cao mà làm cửa rộng. Cửa không làm cao để tránh nắng gắt hoặc xiên khoai chiếu trực tiếp và cũng là để tránh mưa hắt. Để tránh nắng nóng người ta còn đan những tấm đại lớn bằng tre, nứa đặt hoặc treo trước cửa để cản bớt bức xạ nhiệt trực tiếp từ mặt trời và hơi nóng từ sân hắt vào. Cửa rộng còn để đón gió thổi vào nhà cho thoáng mát, tránh nóng. Đầu hồi nhà thường để trống một khoảng tam giác để cho hơi nóng và khói đun bếp trong nhà bốc lên có chỗ thoát ra, đây cũng là một thứ cửa - cửa sổ trên cao cùng với các cửa ở dưới tạo thành một hệ thống thông gió hoàn chỉnh [Trần Ngọc Thêm, 2000: 408, 409].

Một đặc điểm khá nổi bật của ngôi nhà truyền thống Hàn Quốc là cửa chính và các cửa sổ đều được dán giấy Han-ji - một loại giấy đặc biệt để dán cửa do người Hàn làm ra. Giấy Han-ji (한지) có đặc điểm quan trọng là rất thoáng, dù cửa đóng

nhưng không khí vẫn lưu thông được qua các lỗ li ti trên mặt giấy. Nhờ vậy dù các phòng ở trong ngôi nhà đều có cửa đóng để tạo sự kín đáo nhưng ngôi nhà vẫn mở với thiên nhiên. Hơn nữa ánh sáng chiếu qua lớp giấy sẽ dịu hẳn không còn chói chang mang lại vẻ tươi sáng cho không gian căn phòng nhưng vẫn dịu dàng và tĩnh lặng cho tâm hồn chủ nhân.

Nhà mái rơm, mái rạ là khá phổ biến ở nông thôn Hàn Quốc và Việt Nam với ưu điểm vật liệu dễ tìm (sản phẩm của lúa nước) rẻ, ngăn được nắng nóng mùa hè và ấm về mùa đông. Tuy nhiên do đặc điểm dễ hư hỏng, dễ dột vì sức bền kém nên sau này mái ngói bằng đất nung được dùng phổ biến hơn. Mặc dù vậy do trọng lượng mái ngói nặng nên chi phí bộ khung nhà đắt hơn và lại ngói cũng đắt hơn do đó không phải ai cũng có thể lợp nhà bằng ngói và do đó mái lợp bằng các nguyên liệu rẻ như rơm rạ các loại là vẫn rất phổ biến cho nhà ở nông thôn của hai quốc gia.

Có hai đặc điểm khác của ngôi nhà truyền thống Hàn Quốc vẫn hay được nhắc đến là khoảng sân Maru và hệ thống sưởi sàn ondol. Sân Maru (마루) là khu vực đại sảnh của ngôi nhà lát bằng gỗ. Từ ngoài sân, bước qua các bậc thềm đá là bước vào đại sảnh Maru (dae-cheong maru) rồi mới có thể đi đến các phòng vì vậy sân Maru nối liền các phòng trong nhà. Sân gỗ Maru thường rộng, thoáng mát có chức năng làm nơi sinh hoạt chung của gia đình giống như phòng khách ngày nay.

Hệ thống sưởi sàn nhà ondol (온돌) được tạo ra bằng cách lót dưới sàn của các phòng trong nhà các phiến đá phẳng gọi là “gu-deul” (구들) và một hệ thống ống dẫn xây dựng ngầm nằm dưới sàn. Khi đốt lửa bếp lò để nấu ăn khói và hơi nóng sẽ theo các đường dẫn làm nóng gu-deul làm nóng sàn nhà và toàn bộ căn phòng. Một khi gu-deul được làm nóng, sàn nhà sẽ giữ được ấm rất lâu và nhờ vậy chủ nhân có thể trải qua mùa đông lạnh giá một cách ấm áp. Hệ thống sân Maru là không gian sinh hoạt thoáng mát vào mùa hè, hệ thống sưởi

ondol giúp sưởi ấm ngôi nhà vào mùa đông lạnh giá cũng được thiết kế trong cùng một ngôi nhà cho thấy quả thật ngôi nhà truyền thống Hàn là một thành tựu văn hóa thích ứng với thiên nhiên tiêu biểu của văn hóa Hàn.

Về kết cấu mặt bằng ngôi nhà truyền thống Hàn thường đơn giản hình 7 hoặc hình — tùy theo điều kiện tự nhiên của từng vùng. Ở phía Nam khí hậu nóng ẩm đòi hỏi phải có kết cấu mặt bằng thông thoáng. Vì vậy ở phía Nam phổ biến loại nhà hình 7 hoặc —, trong đó các sàn đại sảnh Maru và bếp được bố trí hàng ngang giúp cho sự thông thoáng tối đa. Ở phía Bắc do khí hậu khô và lạnh nên kết cấu mặt bằng nhà hình khép kín để dễ sưởi ấm và thiết kế thêm “đỉnh trừ gian”. “Đỉnh trừ gian” là không gian mở rộng của bếp, nối liền với các phòng. Sàn của “đỉnh trừ gian” được xây dựng bằng đất và đá cao ngang với mặt bếp. Vào mùa đông lạnh giá không gian này được dùng để làm những việc không thể làm ở ngoài trời. Khu vực sàn có khoảng cách gần bếp là nơi ấm nhất được gọi là “a ret mok” (아랫목) được sử dụng với nhiều mục đích khác nhau. Khi nhà có khách hoặc có người lớn tuổi vào mùa đông “a ret mok” là nơi ưu tiên cho họ. Khi từ bên ngoài trời giá lạnh trở về nhà người Hàn thường ủ áp chân và tay đang bị lạnh cống vào tấm chăn đã trải sẵn trên a ret mok cho ấm. A ret mok cũng được ưu tiên cho sản phụ nằm sau khi sinh để giúp cơ thể sớm phục hồi, trẻ em khi đau bụng do ăn đồ lạnh cũng được nằm úp bụng xuống “a ret mok” để sưởi ấm và chóng khỏi bệnh.

Theo triết lý “hòa” ngôi nhà truyền thống của người Hàn và người Việt có vẻ xa lạ với tính hoành tráng, khuếch đại. Kiến tạo của nhà truyền thống Hàn, Việt đề cao tính thực tiễn sự giản dị và tính chừng mực. Kiến trúc nhà ở của cả hai nền văn hóa đều không biểu hiện xu hướng chế ngự mà ngược lại biểu hiện xu thế hòa nhập, bổ sung cho môi trường bao quanh. Hơn thế nữa các ngôi nhà kiến trúc truyền thống này luôn được tạo dựng trên một quan điểm: Cái đẹp trong sự tự nhiên, cái đẹp từ

trong ra, cái đẹp gắn với chữ “tâm” [Hoàng Đạo Kính, 2002: 36]. Ngôi nhà truyền thống Việt, Hàn quả đã gặp gỡ nhau ở đặc trưng là sản phẩm của tư duy hòa vào thiên nhiên là tư duy chủ đạo của kiến trúc truyền thống của văn hóa Hàn Quốc và văn hóa Việt Nam.

2.2. Đặc trưng tương đồng nổi bật thứ hai của nhà ở truyền thống Việt, Hàn là mang đậm tính cộng đồng

Ngôi nhà của những chủ nhân có văn hóa đậm tính cộng đồng tất nhiên không chỉ là nơi tránh mưa, tránh nắng, tránh rét mà còn là không gian của gia đình, của tổ ấm hòa đồng với bà con, láng giềng với cộng đồng làng xã. Ngôi nhà Việt và ngôi nhà Hàn đều thiết kế để gia đình gồm nhiều thành viên cùng chung sống, trong nhà không có vẻ thênh thang mà có vẻ đầm ấm thân mật.

Không gian của nhà Việt được cấu trúc bằng đơn vị không gian là “gian”. “Gian” là cơ sở cho sự thống nhất cao độ trong kiến trúc cổ truyền thống của người Việt, đồng thời cũng là cơ sở cho sự biến hóa từ sự thống nhất. Gian là hàm số của kiến trúc nhà Việt [Hoàng Đạo Kính, 2002: 34].

Nhà Việt chia ra các gian với những công năng được kết hợp: gian nhà chính vừa là nơi đặt bàn thờ tổ tiên, vừa là nơi để bàn nước tiếp khách và buổi tối cũng có thể là nơi ngủ của đàn ông. Nhà có thể được ngăn thành các gian nhưng ít có cửa nên không bị chia cắt, ít không gian riêng tư cho từng cá nhân. Cả gia đình ăn chung một mâm cơm, nồi chung, bát lớn đựng thức ăn chung và chỉ múc riêng vào bát riêng để ăn. Cả nhà quây quần quanh mâm cơm trong không gian chung của nhà.

Nhà người Việt mang đậm tính mở với cộng đồng. Dù mỗi nhà là một khuôn viên độc lập nhưng không ngăn cách với xóm giềng. Nhà có cổng hoặc không có cổng nhưng cổng thường không có cửa. Hàng rào thấp bằng vật liệu nhẹ chỉ để phân định ranh giới hoặc ngăn gia súc chứ không ngăn khách vào nhà. Nơi rộng nhất, đẹp nhất của ngôi nhà là nơi để tiếp khách, thậm chí cả hiên và sân nhà cũng là không gian vồn vã các câu chuyện xóm giềng

quanh ấm nước chè xanh, chè vối vốn là sinh hoạt thông thường của cộng đồng làng xã Việt.

Bố cục không gian ở của khu thổ cư của gia đình Việt luôn theo nguyên tắc cởi mở, liền mạch từ nhà-hiên-sân-vườn-ngõ-xóm-đường làng-đường cái đó là một không gian kết nối, dễ hòa đồng một cách tự nhiên và thân mật. Cửa chính của các nhà truyền thống ở nông thôn Việt thường không chủ yếu có chức năng bảo đảm chống xâm nhập nên thường xuyên mở, chỉ khóa lại khi đi vắng xa ra khỏi làng và không làm bằng các vật liệu kiên cố như sắt, thép hoặc chú trọng tới ổ khóa. Tuy nhiên không phải vì vậy mà người lạ dễ dàng xâm nhập, trộm cắp bởi nhà người Việt được bảo vệ chính bằng tính cộng đồng. Dù có hay không có chủ nhân ở nhà thì một người lạ cũng không thể tự do ra vào nhà của người chủ vì nó vẫn được giám sát bởi nhiều gia đình hàng xóm khác.

Nhà truyền thống của người Hàn thông thường bao gồm nhiều tòa nhà khác nhau trong một khuôn viên có tường hay hàng rào bao quanh. Mỗi căn nhà xây trong khuôn viên được dành riêng cho mỗi cá nhân hay một nhánh (gia đình nhỏ hơn) trong gia đình lớn, hoặc theo những chức năng riêng biệt. Toàn bộ khu nhà có thể chia làm ba nhóm chính. Đầu tiên là khu vực phòng chính (sarangchae - 사랑채), đây là nơi sinh hoạt của nam giới trong nhà, là nơi để nam giới đọc sách, học tập, tiếp đón khách, mở tiệc tiếp đãi bè bạn. Tiếp theo là khu vực anch'ae (안채) là không gian của phụ nữ và trẻ em sinh hoạt. Khu vực này gồm có phòng để đồ gia dụng, dự trữ thức ăn, các vật cần thiết trong nhà, đây cũng là nơi tiếp khách của nữ giới và trẻ em. Anch'ae thường liền kề với nhà bếp và nhà vệ sinh. Khu vực thứ ba là khu thờ cúng trong đó có bàn thờ cúng linh hồn bốn thế hệ tổ tiên của gia đình.

Trong nhà còn có hai khu vực sân gỗ: sân gỗ đại sảnh Maru hoặc đình trừ gian. Các không gian này là không gian quây quần của các thành viên làm cho tình cảm gia đình luôn gắn bó. Trong xã hội truyền thống, gia đình người Hàn có nhiều thế hệ sinh sống. Do đó ngôi nhà cần phải đáp ứng nhu

cầu của cá nhân và của sinh hoạt chung vì vậy không gian riêng được ngăn cách và biệt lập hơn không gian của ngôi nhà Việt. Tất cả các phòng riêng đều có cửa và là nơi sinh hoạt riêng của cá nhân. Cả gia đình sinh hoạt chung ở khu vực chung nhưng mỗi thành viên sẽ sinh hoạt riêng tư ở phòng riêng.

Mặc dù biệt lập hơn vì thường có tường rào bằng đất hay đá bao quanh nhưng không gian nhà truyền thống của Hàn vẫn mở với cộng đồng. Tường bao quanh thấp chủ yếu để phân định ranh giới, cổng thường đan bằng các loại cây ít khi khóa nên hàng xóm có thể nhìn vào trong nhà nhau và dễ dàng đi vào nhà. Chỉ có nhà của quan lại, quý tộc lưỡng ban là có cổng chính bằng gỗ, kính cao và ngăn cách trong ngoài chặt chẽ hơn nhà của nông dân còn nhìn chung tường và cổng chính của nhà truyền thống Hàn Quốc tương đối thấp có thể nhìn rõ trong sân, nhà nên cũng mang tính mở với cộng đồng.

Nếp sống của người Việt ít tôn trọng cái riêng nên nhà của người Việt không có phòng riêng cho từng cá nhân. Mọi thành viên trong gia đình sinh hoạt chung trong ngôi nhà ban ngày và chỉ vào ban đêm chỗ ngủ mới được phân riêng. Vì vậy nhà người Việt ít ngăn phòng và nếu ngăn phòng cũng thường không có cửa. Trái lại nhà người Hàn lại bao gồm nhiều tòa nhà khác nhau trong một khuôn viên có tường hay rào bao quanh. Nguyên tắc “một phòng một tòa nhà” là truyền thống lâu đời của Hàn Quốc. Mỗi căn phòng hoặc căn nhà trong khuôn viên được xây riêng cho một thành viên hay một nhánh của gia đình hoặc theo chức năng riêng biệt. Những gì xảy ra trong mỗi căn nhà thường không mấy liên quan đến những gì xảy ra trong căn khác. Đó là không gian sinh hoạt riêng tư và việc giữ sự riêng tư đó được mọi người chấp nhận [Shin Young Hoon, 1998: 300]. Như vậy, nếp sinh hoạt của người Hàn chung và riêng khá cân bằng, thể hiện trong nếp nhà của họ, có không gian chung để các thành viên sinh hoạt chung và không gian riêng cho từng cá nhân để sinh hoạt riêng tư. Còn nhà người

Việt mặc dù sơ đồ không gian mạch lạc và được tính toán hợp lý nhưng do nếp sống ít chú trọng cá nhân nên phần chung là phần chủ yếu, phần riêng tư cho từng cá nhân là không có hoặc rất ít.

2.3. Cùng chịu ảnh hưởng sâu sắc của quan niệm phong thủy trong việc xây dựng nhà ở cũng là một đặc trưng tương đồng khá rõ nét

Do cùng chịu ảnh hưởng của văn hóa nhận thức về âm dương ngũ hành và xem đó là nguyên lý vận hành của tự nhiên nên thuật phong thủy vốn có cơ sở từ nhận thức âm dương ngũ hành đã chi phối sâu sắc kiến trúc và văn hóa nhà ở của cư dân Hàn Quốc và Việt Nam. Hai nguyên lý cơ bản của phong thủy là sinh khí luận và cảm ứng luận. Sinh khí luận cho rằng khí âm dương kết hợp tạo nên vạn vật. Khí đi vào đất làm sinh sôi và nuôi dưỡng vạn vật gọi là sinh khí do đó đất thường được xem là mẹ. Sinh khí đi theo mạch ngưng tụ ở nơi nào thì nơi đó sẽ là khu đất tốt. Nếu dựng nhà ở (dương phần) hay táng mồ mả (âm phần) ở nơi đất tốt thì người sống trong nhà ở khu đất đó hay con cháu của người có mồ mả táng ở khu đất đó sẽ nhận được nhiều điều tốt đẹp. Điều này là theo nguyên lý cảm ứng luận trong thuật phong thủy. Theo đó việc có hay không sinh khí ở nơi đất ở nơi đất ở hay nơi táng mồ mả sẽ do quan hệ cảm ứng mà tác động đem đến hung kiết, họa phúc cho chủ nhân hoặc con cháu của người nằm trong mồ mả ở khu đất đó. Quan niệm này là tương đồng ở Hàn Quốc và Việt Nam nên trong lĩnh vực nhà ở cư dân của hai quốc gia đều coi trọng việc chọn đất làm nhà và tuân thủ nhiều nguyên tắc âm dương ngũ hành trong việc tạo dựng không gian trong nhà hoặc khuôn viên của khu nhà.

Người Hàn cho rằng sinh khí là chân khí và chính khí của núi phân bổ theo sơn mạch, ngưng tụ nơi nào thì nơi đó là đất tốt. Sinh khí gặp gió thì phân tán, gặp nước thì ngưng tụ nên sinh khí sẽ ngưng kết ở nơi tránh được gió gặp được nước. Địa thế bội sơn diện thủy này rất được chú trọng trong quan niệm chọn đất ở của người Hàn. Các ngôi làng Hàn

Quốc thường ở khu đất được giới hạn bởi nguồn nước phía trước và núi ở phía sau. “Một người Hàn Quốc điển hình là được sinh ra trong một ngôi nhà tràn đầy ánh nắng, trước nhà là dòng sông và sau nhà là ngọn núi. Đây là một địa điểm đẹp lý tưởng đối với một ngôi nhà theo thuật địa lý. Và khi cuộc đời khép lại con người Hàn ấy được chôn cất ở một nơi ấm áp và khô ráo trên núi [Han Myong Hee, 1994: 40; Đặng Văn Lung, 2002].

3. Những đặc trưng khác biệt trong linh vực nhà ở của văn hóa Hàn Quốc và Việt Nam thời kỳ truyền thống

3.1. Nhà ở của Hàn Quốc mang đậm dấu ấn văn hóa tôn ti hơn nhà Việt

Đặc trưng văn hóa tôn ti là một đặc trưng rất nổi bật của văn hóa Hàn Quốc và nó cũng in đậm dấu ấn trong kiến trúc ngôi nhà Hàn truyền thống. Trong nhà truyền thống Hàn Quốc có sự phân biệt rõ rệt khu vực gia trưởng của nam giới và khu vực của nữ giới. Khu vực gia trưởng sarang chae (사랑채) là khu vực dành cho đàn ông trụ cột của gia đình là nơi rộng nhất, được trang hoàng đẹp nhất và là không gian tiếp khách. Các thành viên khác trong gia đình ít lai vãng đến đây nhiều khi cảm phụ nữ bước vào vì đó là không gian uy quyền của gia trưởng. Phòng của con trai trưởng thường được đặt kế phòng cha khẳng định vai trò thừa kế của con trai trưởng. Phía bên trong là gian anchaе là không gian của phụ nữ và trẻ em. Phòng anchaе (안채) bao giờ cũng ở sâu phía trong để hạn chế việc phụ nữ ra khu vực sarang chae. Những bé trai sống ở anchaе đến 7 tuổi thì chuyển sang sarangchae còn bé gái tiếp tục sống ở anchaе. Anchaе là nơi do người phụ nữ chủ nhân cai quản nên là nơi chứa nhiều vật dụng, tủ quần áo và các tài sản quý của gia đình. Khu vực thờ cúng tổ tiên được tách riêng ở một phòng hay một tòa nhà. Đây là chốn uy nghiêm nên thường được bố trí ở khu vực xa cổng chính nhất để yên tĩnh và người ngoài không thể tiếp cận được. Trong khu vực thờ cúng đặt các bài vị tổ tiên và là nơi tiến hành các nghi lễ thờ cúng tổ tiên. Cuối cùng là khu vực

Haengnanchae (행난채) khu vực thấp nhất trong ngôi nhà là nơi sinh hoạt của những người tôi tớ, phục vụ (nếu có). Mỗi khu vực hoặc căn phòng có chức năng riêng đều có cửa, ra vào đóng mở kín đáo và phải sinh hoạt đúng khu vực đã được ấn định.

Rõ ràng là không gian trong nhà ở Hàn Quốc được phân chia sinh hoạt theo tôn ti rất rõ rệt. Điều này là khác với phân chia không gian của ngôi nhà Việt. Không gian của nhà Việt được phân chia theo chức năng là chủ yếu chứ không phải theo địa vị tôn ti mặc dù cũng có yếu tố trọng nam khinh nữ, gia trưởng trong phân định nhưng không nghiêm ngặt và không rõ nét. Điều khác biệt ở vị trí thờ cúng tổ tiên trong ngôi nhà Hàn và nhà Việt cũng cho thấy quan niệm khác nhau. Tổ tiên và nơi thờ cúng tổ tiên với người Hàn và người Việt đều là nơi tôn nghiêm, tôn kính nhưng người Việt với văn hóa chan hòa thân mật sinh hoạt trong cùng không gian chung của gia đình thì đã luôn đặt nơi thờ cúng tổ tiên ở gian chính giữa trang trọng nhất, đẹp nhất và cũng là nơi tiếp khách, là nơi sinh hoạt quây quần của cả gia đình hàng ngày. Khách đến nhà chơi vào dịp giỗ chạp luôn thấp nén hương lên bàn thờ gia chủ như một thủ tục thăm viếng, kính trọng. Các thành viên trong gia đình khi buồn vui, khi muốn cầu xin, muốn giải bày với ông bà tổ tiên cũng rất dễ dàng chỉ với việc thấp một nén hương và họ có thể thấp hương bất cứ lúc nào thấy cần chứ không nhất thiết chỉ vào dịp cúng giỗ. Tóm lại, trong không gian nhà người Việt, ông bà tổ tiên sống cùng con cháu tuy kính mà không xa cách, tuy tôn nghiêm mà vẫn thân mật gần bó hằng ngày.

Khu vực thờ cúng tổ tiên của người Hàn được tách riêng với một chủ ý giữ gìn sự yên tĩnh tôn nghiêm và người ngoài khó tiếp cận. Đó là khu vực riêng biệt chỉ để tiến hành cúng bái theo các nghi lễ phức tạp vào các dịp cần cúng tế. Sự phân cách này tạo ra sự nghiêm cẩn của nếp sống tôn ti, khác với nếp sống hòa đồng thân mật của người Việt.

3.2. Phương thức sinh hoạt trên sàn nhà (tọa thực) của người Hàn là một đặc trưng riêng biệt khá nổi bật

Người Hàn có câu “nhà nào xếp giày ngay ngắn trên thềm đá là nhà không bao giờ bị ăn trộm”. Như thế cách xếp giày dép sẽ phản ánh tâm tính cẩn thận và ngăn nắp của chủ nhà – điều có liên hệ mật thiết với việc bảo vệ an ninh cho ngôi nhà. Mặt khác tổng kết đó còn phản ánh một nếp sống của người Hàn là luôn cởi bỏ giày dép ở ngoài thềm đá trước khi bước vào nhà. Do các điều kiện thiên nhiên mà người Hàn đã rất chú trọng sàn nhà trong thiết kế và trong sử dụng: sàn maru hay hệ thống ondol luôn là tâm điểm của việc thiết kế và nó cũng mang tới những ứng dụng quan trọng của sinh hoạt hàng ngày trong ngôi nhà của người Hàn. Họ rất quen với việc đặt cơ thể của mình trực tiếp lên sàn nhà ấm áp vào mùa đông, mát rượi vào mùa hè. Các sinh hoạt thường nhật: ăn uống, ngủ, nghỉ, trò chuyện, đọc sách, v.v... của người Hàn đều diễn ra trên sàn nhà. Hơn nữa văn hóa lễ nghi tôn ti yêu cầu phải thực hiện nhiều động tác quỳ lạy, cúi mặt sát xuống sàn nhà do đó sàn nhà trong ngôi nhà người Hàn là một không gian văn hóa đặc biệt. Vì vậy các vật dụng sinh hoạt trong nhà người Hàn được thiết kế có kích thước thấp, phù hợp với sinh hoạt “bệt” trên sàn nhà, tạo ra một đặc trưng rất riêng của không gian sinh hoạt của ngôi nhà truyền thống Hàn. Đặc trưng này khiến cho ánh sáng trong các ngôi nhà của Hàn Quốc thường là phản chiếu từ dưới đất lên và người dân sống trong thế giới được thấp sáng từ phía dưới. Một vẻ đẹp hiển dưng tôn kính từ phía dưới lên trên do sự thâm thấu của văn hóa tôn ti đem lại hiệu ứng đặc biệt cho mỹ cảm Hàn. “Một cô dâu hạ thấp đôi mày đáng yêu xuống khi ngồi lặng lẽ trên sàn nhà trước mặt người lớn. Bằng cách ấy, khuôn mặt cô sẽ bắt được những ánh sáng đẹp đẽ nhất và phô nên vẻ đẹp trong trắng của cô một cách tuyệt vời nhất” [Shin Yong Hoon, 1998: 304].

Mặc dù sinh hoạt trên sàn là nét sinh hoạt đặc trưng của người Hàn nhưng không có nghĩa đó là phương thức sinh hoạt duy nhất. Trong nhà truyền thống người Hàn cũng có thể có những sinh hoạt trên bàn có chân cao, ngủ trên giường cách ly sàn tùy theo từng điều kiện khí hậu và thói quen của gia chủ. Người Việt cũng không phải chỉ có phương thức sinh hoạt ở bàn cao, giường cách sàn. Lịch sử cư trú của người Việt đã có một thời kỳ mở đầu với một loại nhà rất coi trọng sàn đó là loại nhà sàn và sinh hoạt “bệt” trên sàn cũng diễn ra chủ yếu ở loại nhà này. Tuy nhiên nhà sàn sau này chỉ còn bảo lưu ở vùng dân tộc ít người, nhà của người Việt/Kinh chủ yếu là nhà nền đất nện. Do đó các sinh hoạt trong nhà của người Việt diễn ra trên bàn cao, giường có chân cao cách sàn đất và người Việt thường đi giày dép trong nhà. Với loại nhà nền đất nện thì động từ dọn vệ sinh nhà cửa là “quét” bằng chổi chứ không phải là “lau” như loại nhà sàn gỗ của người Hàn. Đây cũng là nét đặc trưng sinh hoạt khá cách biệt mà hai bên cần phải hiểu rõ để “nhập gia tùy tục” sinh hoạt cho phù hợp.

Nhà ở có một lịch sử phát triển lâu dài cùng với lịch sử hình thành và phát triển của tộc người từ tiền sử đến hiện đại. Hàn Quốc và Việt Nam đều là các quốc gia có lịch sử cổ kính nên nhà ở của hai quốc gia đều đã trải qua những giai đoạn biến thiên và tiếp biến của văn hóa bản địa với các ảnh hưởng bên ngoài. Tìm hiểu và so sánh đầy đủ đặc trưng nhà ở của từng giai đoạn lịch sử của hai quốc gia là một đề tài thú vị nhưng đòi hỏi cần phải có những khảo sát và nghiên cứu công phu ở một đề tài liên ngành đủ tầm. Phần so sánh nhà ở trong văn hóa truyền thống vừa đề cập ở trên chỉ là những nghiên cứu và giới thiệu bước đầu cho một nội dung so sánh rộng hơn, đó là vấn đề so sánh văn hóa ở của hai nền văn hóa Hàn-Việt.

The typical similarities and differences in terms of housing in traditional Korean culture and traditional Vietnamese culture

- **Tran Thi Thu Luong**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

Housing is a cultural achievement in terms of human response to nature. It has a long history of development with the formation and development of human society from prehistoric to modern. Houses are not built from base, from columns but from lifestyles and concepts of life. Therefore, in the basic structure of the organizational culture of material life, housing

is one of the three "food – housing – clothes" which deeply absorbed cultural features of the subject. This paper compares the typical similarities and differences in housing in the sequence of the comparative study of the organizational culture of material life of Korean culture and of Vietnamese culture in traditional times.

Keywords: *Traditional housing, Korean culture, Vietnamese culture*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Han Myong Hee 1994: Âm thanh của núi – Âm thanh của trái tim. Koreanna, Vol.8/No.4, 1994. In trong: Đặng Văn Lung (chủ biên) 2002: Tiếp cận văn hóa Hàn Quốc - Hà Nội: nxb Văn hóa - Thông tin.
- [2]. Hoàng Đạo Kính 2008: Ngõ phố đời người - Hà Nội: nxb Văn học.
- [3]. Hoàng Đạo Kính 2002: Di sản văn hóa bảo tồn và trùng tu - Hà Nội: nxb Văn hóa thông tin.
- [4]. Ngô Đức Thịnh (chủ biên) 2012: Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam - Hà Nội: nxb Trẻ.
- [5]. Nguyễn Quang Ngọc 2009: Một số vấn đề làng xã Việt Nam - Hà Nội: nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. Shin Young-Hoon 1998: Chức năng và vẻ đẹp của ngôi nhà Hàn Quốc truyền thống. Koreanna, Vol.2, No.4, 1998. In trong: Đặng Văn Lung (chủ biên) 2002: Tiếp cận văn hóa Hàn Quốc - Hà Nội: nxb Văn hóa - Thông tin.
- [7]. Trần Ngọc Thêm 1996: Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam - NXB Khoa học Xã hội Hà Nội
- [8]. Trần Ngọc Thêm 2000: Phác thảo chân dung văn hóa Việt Nam - Hà Nội: nxb Chính trị quốc gia.